ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC

Số: /TB-ĐHKH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thái Nguyên, ngày tháng 3 *năm 2019*

THÔNG BÁO
TUYỂN SINH HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY NĂM 2019

Căn cứ Đề án tuyển sinh hệ đại học chính quy năm 2019, Trường Đại học Khoa học - Đại học Thái Nguyên thông báo tuyển sinh hệ đại học chính quy như sau:

1. Đối tượng tuyển sinh:

Thí sinh đã tốt nghiệp THPT (theo hình thức giáo dục chính quy hoặc giáo dục thường xuyên) hoặc đã tốt nghiệp trung cấp, sau đây gọi chung là tốt nghiệp trung học; Người tốt nghiệp trung cấp nhưng chưa có bằng tốt nghiệp THPT đã học và được công nhận hoàn thành các môn văn hóa trong chương trình giáo dục THPT theo quy định của Bộ GDĐT.

2. Phạm vi tuyển sinh: Tuyển sinh trong cả nước.

3. Ngành/các chương trình đào tạo:

- Năm 2019, Trường Đại học Khoa học tuyển sinh 18 ngành với 31 chương trình đào tạo.
- Thông tin chi tiết về các chương trình đào tạo và cơ hội việc làm thí sinh xem tại website: **http://tuyensinh.tnus.edu.vn**.

TT	Ngành (mã ngành)	Chương trình đào tạo	Tổ hợp xét tuyển (mã *tổ hợp xét tuyển*)	Chỉ tiêu
1	Luật (7380101)	Luật Luật kinh tế Luật kinh doanh quốc tế	Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh (D01), Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí (C00), Ngữ văn, Toán, GDCD (C14), Toán, GDCD, Tiếng Anh (D84)	200
2	Khoa học quản lý (7340401)	Quản lý hành chính công Quản lý nhân lực Quản lý doanh nghiệp	Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh (D01), Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí (C00), Ngữ văn, Toán, GDCD (C14), Toán, GDCD, Tiếng Anh (D84)	60
3	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành (7810103)	Quản trị lữ hành Quản trị Nhà hàng - Khách sạn	Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí (C00), Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh (D01), Ngữ văn, Toán, GDCD (C14), Ngữ văn, Toán, Địa lí (C04)	100
4	Du lịch (7810101)	Hướng dẫn du lịch Nhà hàng - Khách sạn	Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí (C00), Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh (D01), Ngữ văn, Toán, GDCD (C14), Ngữ văn, Toán, Địa lí (C04)	100

TT	Ngành (mã ngành)	Chương trình đào tạo	Tổ hợp xét tuyển (mã *tổ hợp xét tuyển*)	Chỉ tiêu
5	Quản lý văn hóa (7229042)	Quản lý văn hóa	Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh (D01), Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí (C00), Ngữ văn, Toán, GDCD (C14), Toán, GDCD, Tiếng Anh (D84)	60
6	Công nghệ sinh học (7420201)	Kỹ thuật xét nghiệm Y - Sinh	Toán, Hóa học, Sinh học (B00), Toán, Sinh học, Tiếng Anh (D08), Toán, Sinh học, GDCD (B04), Ngữ văn, Sinh học, GDCD (C18)	50
7	Ngôn ngữ Anh (7220201)	Ngôn ngữ Anh Tiếng Anh du lịch	Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh (D01), Ngữ văn, Lịch sử, Tiếng Anh (D14), Ngữ văn, Địa lí, Tiếng Anh (D15), Ngữ văn, GDCD, Tiếng Anh (D66)	100
8	Hoá dược (7720203)	Hóa dược liệu Phân tích kiểm nghiệm và tiêu chuẩn hoá dược phẩm	Toán, Hóa học, Sinh học (B00), Toán, Hoá học, GDCD (A11), Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh (D01), Ngữ văn, Hóa học, GDCD (C17)	50
9	Công nghệ kỹ thuật Hoá học (7510401)	Công nghệ hóa phân tích Công nghệ hóa thực phẩm	Toán, Hóa học, Sinh học (B00), Toán, Hoá học, GDCD (A11), Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh (D01), Ngữ văn, Hóa học, GDCD (C17)	50
10	Quản lý Tài nguyên và Môi trường (7850101)	Quản lý đất đai và Kinh doanh bất động sản Quản lý Tài nguyên và Môi trường	Toán, Vật lí, Hóa học (A00), Toán, Hóa học, Sinh học (B00), Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh (D01), Ngữ văn, Toán, GDCD (C14)	50
11	Khoa học môi trường (7440301)	Công nghệ xử lý ô nhiễm môi trường An toàn, sức khỏe và môi trường	Toán, Vật lí, Hóa học (A00), Toán, Hóa học, Sinh học (B00), Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh (D01), Ngữ văn, Toán, GDCD (C14)	50
12	Địa lý tự nhiên (7440217)	Hệ thống thông tin địa lý	Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí (C00), Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh (D01), Ngữ văn, Toán, Địa lí (C04), Ngữ văn, Địa lí, GDCD (C20)	50
13	Toán ứng dụng (7460112)	Toán kinh tế	Toán, Vật lí, Hóa học (A00), Toán, GDCD, Tiếng Anh (D84), Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh (D01), Ngữ văn, Toán, GDCD (C14)	30
14	Công tác xã hội (7760101)	Công tác xã hội	Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh (D01), Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí (C00), Ngữ văn, Toán, GDCD (C14), Toán, GDCD, Tiếng Anh (D84)	100

TT	Ngành (mã ngành)	Chương trình đào tạo	Tổ hợp xét tuyển (mã tổ hợp xét tuyển)	Chỉ tiêu
15	Văn học (7229030)	Văn học ứng dụng	Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh (D01), Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí (C00), Ngữ văn, Toán, GDCD (C14), Toán, GDCD, Tiếng Anh (D84)	50
16	Lịch sử (7229010)	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh (D01), Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí (C00), Ngữ văn, Toán, GDCD (C14), Toán, GDCD, Tiếng Anh (D84)	50
		Xây dựng Đảng và Quản lý nhà nước		
17	Báo chí (7320101)	Báo chí	Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh (D01), Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí (C00), Ngữ văn, Toán, GDCD (C14), Toán, GDCD, Tiếng Anh (D84)	60
18	Thông tin - Thư viện (7320201)	Thư viện - Thiết bị trường học	Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh (D01), Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí (C00), Ngữ văn, Toán, GDCD (C14), Toán, GDCD, Tiếng Anh (D84)	50
		Thư viện - Quản lý văn thư		

4. Phương thức tuyển sinh (tuyển thẳng, xét tuyển):

4.1 Xét tuyển thẳng, *ưu tiên xét tuyển* và *dự bị đại* học: Theo Quy chế của Bộ GD&ĐT và Hướng dẫn của Đại học Thái Nguyên.

4.2. *Phương thức* dựa vào kết quả kỳ thi THPT Quốc gia năm 2019:

a) Điều kiện tham gia xét tuyển:

- Thí sinh đã tốt nghiệp THPT;
- Có tổng điểm 3 bài/môn thi THPT Quốc gia năm 2019 (3 bài thi/ môn thi theo tổ hợp đăng ký xét tuyển) đạt ngưỡng điểm đầu vào của Trường; không có bài thi/ môn thi nào trong tổ hợp xét tuyển có kết quả từ 1,0 điểm trở xuống.

(c) Điểm xét tuyển:

Điểm xét tuyển = [Tổng điểm 3 bài thi/môn thi THPT Quốc gia 2019 (3 bài thi/môn thi theo tổ hợp đăng ký xét tuyển)] + Điểm ưu tiên.

(b) Hồ *sơ xét tuyển*:

Đăng kí trên hệ thống tuyển sinh của Bộ Giáo dục và đào tạo.

4.3. *Phương thức* xét tuyển theo kết quả học tập được ghi trong học bạ THPT:

a) Điều kiện tham gia xét tuyển:

- Thí sinh đã tốt nghiệp THPT.
- Hạnh kiểm cả ba năm THPT không thuộc loại yếu.
- Tổng điểm trung bình 3 môn (theo tổ hợp đăng ký xét tuyển) của 2 học kỳ [(Học kì II lớp 11 + Học kì I lớp 12; hoặc học kì I lớp 12 + Học kỳ II lớp 12)] + (Điểm ưu tiên x 2) không thấp hơn 36 điểm.

(b) Hồ *sơ xét tuyển gồm*:

- Phiếu đăng ký xét tuyển (thí sinh tải mẫu phiếu đăng ký xét tuyển tại http://tuyensinh.tnus.edu.vn).
- Bản sao Bằng tốt nghiệp THPT hoặc Giấy chứng nhận tốt nghiệp THPT (có công chứng).
- Bản sao Học bạ THPT (có công chứng).

(c) Điểm xét tuyển:

Điểm xét tuyển = [Tổng điểm 3 môn (theo tổ hợp đăng ký xét tuyển) của 2 học kỳ đăng kí xét tuyển]/2 + Điểm ưu tiên.

5. Hình thức và địa chỉ nộp hồ sơ:

- Nộp trực tiếp tại Văn phòng tuyển sinh – Phòng 112, Trường Đại học Khoa học, Phường Tân Thịnh, TP. Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên;
- Truy cập website: http://tuyensinh.tnus.edu.vn để đăng ký và làm theo hướng dẫn;
- Chuyển phát nhanh qua bưu điện theo địa chỉ: Trường Đại học Khoa học, Phường Tân Thịnh, TP. Thái Nguyên, Thái Nguyên.

6. Thông tin liên hệ và tư vấn tuyển sinh:

- Trường Đại học Khoa học, Phường Tân Thịnh, TP. Thái Nguyên, Thái Nguyên.
- Số điện thoại: 02083.75.88.99 - 0989.82.11.99.
- Website: http://tnus.edu.vn – http://tuyensinh.tnus.edu.vn
- Facebook: https://www.facebook.com/DHKHDHTN.

Trường Đại học Khoa học – Đại học Thái Nguyên trân trọng thông báo!

***Nơi nhận*:**
- Các sở, ban ngành, trường học;
- Voffice, Website Nhà trường;
- Lưu: VT, ĐT.

HIỆU TRƯỞNG